

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 513/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 04-8-2017

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Trần Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Kim Em;
2. Bà Hồ Phước Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Ngọc Đức – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Châu - Kiểm sát viên

Trong các ngày 03, 04 tháng 8 năm 2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 188/2017/TLST-HNGĐ ngày 17/4/2017 về tranh chấp “Ly hôn, về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Lan H, sinh năm 1974 (Có mặt);

Địa chỉ cư trú: 441/6 tổ 4, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Trần Thị Lan H: Ông Trần Văn T – Luật sư văn phòng Luật sư Bùi Văn M thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Nguyễn Thái L, sinh năm 1957 (Có mặt);

Địa chỉ cư trú: 441/6 tổ 4, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/3/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Trần Thị Lan H trình bày:

Bà và ông L tự nguyện tiến tới hôn nhân năm 1997, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 82/97, quyển số 01 đăng ký ngày 01/10/1997 tại UBND Phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 1998 cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, ông L sống rất nguyên tắc, thiếu sự gần gũi lo lắng

cho vợ con; Vợ chồng mâu thuẫn trong việc nuôi dạy con cái. Vợ chồng mâu thuẫn kéo dài, năm 2012 đã không còn quan tâm đến nhau, hiện nay không còn tình cảm nữa, nên bà yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: Được ly hôn với ông L

Về con chung: có hai con chung là Nguyễn Minh P, sinh ngày 25/8/1998 (Đã trưởng thành) và Nguyễn Minh N, sinh ngày 30/9/2011. Bà yêu cầu được nuôi trẻ Nguyễn Minh N sau khi ly hôn, không yêu cầu ông L cấp dưỡng. Bà yêu cầu nuôi con chung vì trẻ N có giới tính là nữ, từ nhỏ đến giờ bà là người chăm sóc con chủ yếu.

Về tài sản chung: Bà và ông L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại các bản tự khai và trong quá trình xét xử bị đơn ông Nguyễn Thái L trình bày:

Ông và bà H xảy ra mâu thuẫn lớn từ năm 2007 do bà H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên vợ chồng cãi vã, mâu thuẫn đến năm 2012 thì ông và bà H không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau, nhưng vẫn sống chung nhà vì con.

Về quan hệ hôn nhân: Bà H yêu cầu ly hôn, ông đồng ý.

Về con chung: Có hai con chung là Nguyễn Minh P, sinh ngày 25/8/1998 (Đã trưởng thành) và Nguyễn Minh N, sinh ngày 30/9/2011. Ông yêu cầu được nuôi trẻ Nguyễn Minh N sau khi ly hôn, không yêu cầu bà H cấp dưỡng. Ông yêu cầu nuôi con chung trên bản án quyết định của Tòa, còn việc chăm sóc con thì toàn quyền của bà H.

Về tài sản chung: Ông và H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Ý kiến của Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7 về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Tòa án thực hiện đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử. Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà H và ông L và tuyên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Minh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn với bị đơn, bị đơn đang cư trú tại Quận 7 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Lan H và ông Nguyễn Thái L, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc, cả hai xác định tình cảm không còn, vợ chồng sống ly thân đã hơn năm năm, bà H yêu cầu ly hôn, ông L đồng ý ly hôn, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về nuôi con chung: Bà Trần Thị Lan H và ông Nguyễn Thái L có hai con chung là Nguyễn Minh P, sinh ngày 25/8/1998 và Nguyễn Minh N, sinh ngày 30/9/2011 - hiện hai trẻ đang sống chung với bà H và ông L.

Trẻ Nguyễn Minh P đã thành niên. Đối với trẻ Nguyễn Minh N, ông L và bà H đều yêu cầu được nuôi con chung Nguyễn Minh N sau khi ly hôn và bên được nuôi con không yêu cầu bên còn lại cấp dưỡng nuôi con.

Tòa án đã ra Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ yêu cầu bà H, ông L cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh ai đủ điều kiện trực tiếp nuôi con hơn sau khi ly hôn và cả hai đều cung cấp tài liệu chứng minh về thu nhập của mình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Trần Thị Lan H trình bày: Cả hai đương sự đều muốn tốt nhất cho trẻ N và đều muốn trực tiếp chăm sóc con; Ông L muốn ghi tên trên bản án là người trực tiếp nuôi con và việc chăm sóc chính vẫn là bà H. Bà H là người chăm sóc bé từ trước tới nay, bé N là bé gái nên giao cho bà H trực tiếp chăm sóc là có cơ sở.

Xét, yêu cầu được trực tiếp nuôi con của bà H và ông L đều chính đáng, cả bà H và ông L đều có đủ điều kiện về vật chất và tinh thần để nuôi dạy trẻ N. Tuy nhiên, để giao con cho ai là người nuôi dạy tốt hơn cần phải tính đến quyền lợi về mọi mặt của con. Ông L yêu cầu được đứng tên trên bản án là người được trực tiếp chăm sóc trẻ N còn việc chăm sóc thực tế vẫn để cho bà H thực hiện; Ngoài ra cháu Nguyễn Minh N hiện nay chưa đủ 7 tuổi, giới tính nữ nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ, cháu đang chuẩn bị vào lớp 1 cần sự ổn định để phát triển về tâm sinh lý, để đảm bảo cho sự phát triển mọi mặt của trẻ, cũng như tránh sự xáo trộn về mặt tâm lý, thì việc giao con cho bà H sẽ tốt hơn so với ông L vì sẽ đảm bảo được quyền lợi của trẻ và phù hợp với quy định của pháp luật được quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 “...trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một

bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con...”. Vì vậy, yêu cầu của bà H được nuôi trẻ Nguyễn Minh N là có cơ sở chấp nhận, Bà H tự nguyện không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về tài sản chung: Cả bà H và ông L đều yêu cầu tài sản chung tự giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về nợ chung: Cả bà H và ông L đều xác định nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn có nghĩa vụ chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Lan H và ông Nguyễn Thái L có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận bà Trần Thị Lan H và ông Nguyễn Thái L thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 82/97, quyển số 01 đăng ký ngày 01/10/1997 tại Ủy ban nhân dân Phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh)

2. Về nuôi con chung:

- Trẻ Nguyễn Minh P, sinh ngày 25/8/1998 (Đã trưởng thành)

- Giao con chung Nguyễn Minh N, sinh ngày 30/9/2011 cho bà Trần Thị Lan H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông Nguyễn Thái L không cấp dưỡng nuôi con.

- Ông L có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản chung: Bà Trần Thị Lan H và ông Nguyễn Thái L tự giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Án phí sơ thẩm: bà Trần Thị Lan H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình về tranh chấp ly hôn là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2012/07708 ngày 17/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, bà H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Lan H và ông Nguyễn Thái L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 7;
- Chi cục THA DS Quận 7;
- Đương sự;
- Lưu, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Trần Cảnh